

PHỤ LỤC
BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP XÃ, NHIỆM KỲ 2025-2030
XÃ BA DINH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Ba Dinh)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Các khoản chi theo tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định của cấp thẩm quyền	Tổng kinh phí đã chi tổ chức đại hội	Trong đó		Tổng nguồn kinh phí đã bố trí	Trong đó			Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách cấp trên (nếu có)	Ghi chú (1)
			Chi từ nguồn NSNN	Chi từ nguồn hợp pháp khác		Chi từ nguồn ngân sách cấp xã	Chi từ nguồn ngân sách cấp tỉnh đã hỗ trợ	Chi từ nguồn hợp pháp khác		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6+7</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=I-4</i>	
I	ĐẠI HỘI CÁC CHI BỘ CƠ SỞ	79.800	79.800		0	0	0	0	79.800	
1	Chi công tác chuẩn bị văn kiện đại hội, chuẩn bị phương án nhân sự trình Đại hội	79.800	79.800							
II	ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NK 2025 - 2030	590.090	590.090		500.000	0	500.000		90.090	
1	Chi công tác chuẩn bị văn kiện đại hội, chuẩn bị phương án nhân sự trình Đại hội	85.000	85.000							(Mục 1, Điều 3 Quy định 3041)
1.1	Chi biên tập (viết báo cáo Đại hội)	0								
1.2	Chi Tổng hợp ý kiến	0								
1.3	Chi thù lao cá nhân người đóng góp báo cáo	0								
1.4	Chi họp tổ biên tập, tiểu ban, tổ giúp việc	0								
1.5	Chi tổ giúp việc xây dựng BC	0								
1.6	Chi tổ chức lấy ý kiến đóng góp	0								
1.7	Chi chỉnh lý báo cáo	0								
2	Chi bồi dưỡng cho các Tiểu ban phục vụ	36.400	36.400							(Khoản 2.4- Mục 2-Điều 3) Đại hội Đảng bộ cấp xã (Đảng bộ tương đương cấp huyện)
2.1	Trưởng tiểu ban (1 tháng)	1.600	1.600							
2.2	Thường trực tiểu ban (1 tháng)	8.450	8.450							
2.3	Thành viên tiểu ban văn kiện (1 tháng)	4.500	4.500							
2.5	Thành viên tiểu ban tuyên truyền + phục vụ (1 tháng)	9.000	9.000							
2.7	Tổ trưởng tổ Tuyên truyền khánh tiết + tổ Vật chất + tổ Bảo vệ + tổ Tiếp công dân	2.000	2.000							
2.8	Thành viên tổ giúp việc Tiểu ban tuyên truyền và phục vụ Đại hội (tổ Tuyên truyền khánh tiết + tổ Vật chất + tổ Bảo vệ + tổ Tiếp công dân) (1 tháng)	10.850	10.850							
3	Mức chi tiền ăn (đã bao gồm đồ uống) của Đại biểu và khách mời tham dự Đại hội	262.500	262.500							(Khoản 3.2; khoản 3.4 - Mục 3 - Điều 3 Quy định 304-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024)
3.1	Đại biểu chính thức dự Đại hội	135.000	135.000							
3.2	Đại biểu khách mời dự Đại hội (ĐB gần)	9.750	9.750							

3.3	Đại biểu khách mời dự Đại hội (ĐB ở xa)	27.750	27.750							
3.4	Gặp mặt tổng kết đại hội	90.000	90.000							
4	Tiền giải khát giữa buổi	34.500	34.500							(Khoản 4.2- Mục 4 - Điều 3 đính chính tại văn bản số 3324- CV/VPTW/nb)
4.1	Đại biểu chính thức dự Đại hội	27.000	27.000							
4.2	Đại biểu khách mời dự Đại hội	7.500	7.500							
5	Chi thuê phòng nghỉ cho đại biểu (Mục 5, Điều 3) Tạm tính	0	0							
6	Chi bồi dưỡng lực lượng trung tập tham gia phục vụ Đại hội	53.250	53.250							(Mục 6, Điều 3) Quy định 3041 Không quá 40% tổng tiền ăn của đại biểu chính thức và khách mời
6.1	Dọn vệ sinh trước, trong và kết thúc đại hội (2 ngày) 10 người *300.000đ	6.000	6.000							
6.2	Lễ tân, phục vụ đại hội (1,5 ngày) 32 người * 300.000đ	14.400	14.400							
6.3	Đội trống và dâng hoa (1,5 ngày) 27 người * 300.000đ	12.150	12.150							
6.4	Công an (an ninh viên 86 đ/c x 2 người/thôn, tổ - chia ca trực 2 ngày)	17.200	17.200							
6.5	Xăng xe phục vụ tuần tra, bảo vệ (04 xe *20.000đ/lít xăng *02 ngày)	800	800							
6.5.1	Phương tiện và vật tư phục vụ tuần tra, bảo vệ	700	700							
6.6	Quản sự trực bảo vệ trước và trong thời gian diễn ra Đại hội (10 người *100.000đ*02 ngày)	2.000	2.000							
7	Các nội dung chi khác, gồm:	118.440	118.440							(Theo Quy định 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024 và CV 80- CV/VPTU ngày 14/7/2025)
7.1	Chi thông tin, tuyên truyền chuẩn bị đại hội	18.040	18.040							
-	Hỗ trợ tiền xăng xe cho lực lượng tuyên truyền	800	800							
-	Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tuyên truyền	1.600	1.600							
-	Thuê loa kéo kéo tuyên truyền	2.400	2.400							
-	Cờ khí thế cắm dọc đường	1.650	1.650							
-	Quà tặng đội thiếu nhi dâng hoa	2.000	2.000							
-	Cờ tay (dón đại biểu)	140	140							
-	Hoa tượng Bác (hoa tươi)	600	600							
-	Hoa bục phát biểu	800	800							
-	Hoa bàn chủ tịch, thư ký, đại biểu	2.450	2.450							
-	Hoa bó tặng BCH	4.600	4.600							
-	Hoa chúc mừng Đại hội	1.000	1.000							
7.2	Chi tiền văn phòng phẩm, in ấn, phát hành tài liệu	8.400	8.400							
7.3	Mua cặp tài liệu, sổ, bút, phù hiệu đại hội cho đại biểu	33.000	33.000							

7.4	Chi thuê hội trường, trang trí khánh tiết (nếu có): thuê nhà rạp, hoa trang trí, âm thanh phục vụ trong đại hội và văn nghệ chúc mừng thành công Đại hội, bàn ghế,....	55.000	55.000							
7.5	Chi thuê phương tiện đưa đón đại biểu, khách mời từ nơi nghỉ đến nơi tổ chức đại hội (trong trường hợp Ban Tổ chức phục vụ đại hội không có phương tiện hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng đại biểu)	4.000	4.000							
	Tổng cộng	669.890	669.890						169.890	

* Lưu ý: (1) Thuyết minh cơ sở pháp lý về nội dung chi và mức chi theo quy định của cấp thẩm quyền tại cột ghi chú